TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT **TỈNH BG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**29**/2021/DS-ST
Ngày 26 tháng 8 năm 2021
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT TỈNH BG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Ngô Phiên.

2. Ông Lục Viết Sang.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Kim Oanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện **YT**, tỉnh **BG**.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh BG tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Đình Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện **YT** mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2021/TLST- DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Thân Văn Kh, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Bản NL, xã XL, huyện YT, tỉnh BG.

*** Bị đơn:** - Chị Hồ Thị S, sinh năm 1973 (Có mặt)

- Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản BL, xã TT, huyện YT, tỉnh BG.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Đỗ Thị Hạnh Q, sinh năm 1965 (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Bản NL, xã XL, huyện YT, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, ông Thân Văn Kh trình bày:

Gia đình ông làm nghề kinh doanh thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm. Vào khoảng năm 2009 qua người khác giới thiệu nên ông bắt đầu bán cám cho anh V và chị S về chăn nuôi, hai bên thống nhất thỏa thuận sau khi anh V, chị S bán gà sẽ phải trả hết số tiền mua cám cho ông, tuy nhiên khi kết thúc chu kỳ chăn nuôi gia đình chị S không trả được tiền cho ông, đến ngày 24 tháng 12 năm 2012 thì hai bên mới tiến hành chốt sổ, theo đó anh V chị S còn nợ ông tổng số tiền là 71.755.000đ (Bẩy mươi mốt triệu bẩy trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Từ khi chốt sổ ông đã đôn đốc đòi nợ anh V, chị S nhiều lần nhưng anh V và chị S đều khất nợ chưa trả tiền cho ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu anh V và chị S phải trả số tiền gốc là 71.755.000đ (Bẩy mươi mốt triệu bẩy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) và yêu cầu anh V, chị S trả lãi theo lãi suất 0,8%/ tháng tính từ ngày 24/12/2012.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2021, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa chị Hồ Thị S trình bày:*

Vợ chồng chị bắt đầu mua cám của ông Kh về chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình theo hình thức trả chậm, hai bên có thỏa thuận vợ chồng chị mua cám của ông Kh về chăn gà từ khi bắt gà về chăn nuôi cho đến khi kết thúc chu kỳ chăn nuôi vợ chồng chị phải trả tiền mua cám còn nợ cho ông Kh. Tuy nhiên, do chăn nuôi thua lỗ nên vợ chồng chị không có tiền để trả cho ông Kh. Tính đến ngày 24/12/2012 vợ chồng chị còn nợ ông Kh số tiền là 71.755.000đ (Bẩy mươi mốt triệu bẩy trăm năm mươi lăm nghìn đồng), hằng năm ông Kh vẫn đôn đốc vợ chồng chị trả tiền nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chị và anh V chưa trả cho ông Kh được khoản tiền nào. Nay ông Kh khởi kiện yêu cầu chị và anh V phải trả số tiền gốc là 71.755.000đ (Bẩy mươi mốt triệu bẩy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) chị đồng ý trả . Ông Kh yêu cầu chị và anh V phải trả tiền lãi của số tiền còn nợ chị không đồng ý trả lãi do điều kiện kinh tế gia đình chị khó khăn.

** Tại bản tự khai ngày 17/5/2021 bà Đỗ Thị Hạnh Q trình bày:*

Bà là vợ ông Thân Văn Kh, việc ông Kh bán cám cho gia đình anh V, chị S về chăn nuôi bà có được nghe ông Kh nhắc đến. Đến nay anh V, chị S còn nợ ông Kh số tiền gốc là 71.755.000đ (Bẩy mươi mốt triệu bẩy trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Bà nhất trí với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Kh, đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh V, chị S phải có trách nhiệm trả cho ông Kh số tiền gốc là

71.755.000đ (Bảy mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi lã nghìn đồng) và lãi suất theo yêu cầu khởi kiện của ông Kh.

Đối với anh Hoàng Văn V: Tòa án đã tiến hành các thủ tục giao các văn bản tố tụng cho người thân anh V nhận thay và thông báo cho anh V. Tuy nhiên, anh V không đến Tòa án nhân dân huyện YT để tham gia tố tụng và không gửi bản tự khai cho Tòa án. Chính vì vậy, trong hồ sơ vụ án không có văn bản ghi ý kiến của anh V.

Tại phiên tòa ông Thân Văn Kh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu đòi số tiền gốc, thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất từ 0,8%/ tháng theo đơn khởi kiện nay ông Kh yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,75%/ tháng.

Chị Hồ Thị S đồng ý trả tiền gốc và tiền lãi, tuy nhiên chị đề nghị xin được trả dần đối với phần nợ liên quan đến chị. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT phát biểu:**

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Đối với nguyên đơn: Chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015.

- Đối với bị đơn: Chưa hành đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 73 BLTTDS năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 430, 440, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

Chấp nhận yêu cầu của ông Thân Văn Kh. Buộc anh Hoàng Văn V, chị Hồ Thị S phải trả số tiền 71.755.000 đồng tiền gốc và 56.004.700đ (Năm mươi sáu triệu không trăm linh bốn nghìn bảy trăm đồng) tiền lãi, tổng cộng cả gốc và lãi là 127.759.700đ (Một trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm linh chín nghìn bảy trăm đồng).

Về án phí: Anh Hoàng Văn V, chị Hồ Thị S phải chịu tiền án phí là 6.387.900đ (Sáu triệu ba trăm tám mươi bẩy nghìn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Thân Văn Kh khởi kiện anh Hoàng Văn V, chị Hồ Thị S yêu cầu trả tiền mua cám còn nợ nên đây là quan hệ pháp luật về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", anh V, chị S cùng có địa chỉ cư trú tại huyện YT nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG.

- Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bà Đỗ Thị Hạnh Q vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Hoàng Văn V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Q và anh V theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn Kh Hội đồng xét xử nhận định: Giữa ông Thân Văn Kh và vợ chồng anh Hoàng Văn V, chị Hồ Thị S có thiết lập quan hệ mua bán cám từ năm 2009, các bên có thỏa thuận về hình thức mua bán cám theo đó ông Kh bán cám cho vợ chồng anh V, chị S về chăn nuôi gà từ khi anh V, chị S bắt con giống về chăn nuôi cho đến khi xuất bán sẽ trả tiền mua cám còn nợ cho ông Kh. Các bên cùng thống nhất ngày chốt sổ nợ là ngày 24/12/2012 anh V, chị S còn nợ ông Kh số tiền gốc là 71.755.000đ (Bẩy mươi mốt triệu bẩy trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Ông Kh khởi kiện yêu cầu anh V và chị S phải trả số tiền gốc còn nợ là 71.755.000đ (Bẩy mươi mốt triệu bẩy trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Chị S đồng ý cùng với anh V trả số tiền gốc còn nợ cho ông Kh. Chính vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kh buộc anh V và chị S phải trả cho ông Kh số tiền gốc là 71.755.000đ (Bẩy mươi mốt triệu bẩy trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Về lãi suất: Đối với yêu cầu tính lãi của ông Kh yêu cầu tính lãi của số tiền gốc 71.755.000đ từ ngày 24/12/2012 đến ngày 26/8/2021 theo lãi suất 0,75%/

tháng. Tại phiên tòa chị S đồng ý trả lãi cho ông Kh. Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ Khoản 2 Điều 438 Bộ luật dân sự khi bên mua chậm trả nợ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả và việc ông Kh yêu cầu tính lãi theo lãi suất 0,75%/tháng là phù hợp với hợp đồng mà hai bên đã ký kết và phù hợp quy định tại Điều 438 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Do đó cần buộc vợ chồng anh Hoàng Văn V và chị Hồ Thị S phải trả tiền lãi của số tiền 71.755.000đ nợ gốc cho ông Thân Văn Kh

Số tiền lãi anh V, chị S phải trả ông Kh được tính như sau: Thời gian tính lãi ông Kh yêu cầu từ ngày 24/12/2012 đến ngày 26/8/2021 là 104 tháng 02 ngày x 71.755.000đ x 0,75%/ tháng = 56.004.700đ (Năm mươi sáu triệu không trăm linh bốn nghìn bẩy trăm đồng).

[3] Về lãi suất chậm trả: Đề đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án cần áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn Kh được chấp nhận nên ông Kh không phải chịu tiền án phí. Anh Hoàng Văn V và chị Hồ Thị S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[**5] Về quyền kháng cáo**: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 428, Điều 438, khoản 2 Điều 305, Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn Kh.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc anh Hoàng Văn V và chị Hồ Thị S phải trả cho ông Thân Văn Kh số tiền nợ gốc là 71.755.000đ (Bẩy mươi mốt triệu bẩy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) và 56.004.700đ (Năm mươi sáu triệu không trăm linh bốn nghìn bẩy trăm đồng) tiền lãi, tổng cộng cả gốc và lãi là 127.759.700đ (Một trăm hai mươi bẩy triệu bẩy trăm linh chín nghìn bẩy trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về tiền án phí: Hoàn trả ông Thân Văn Kh 3.125.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004746 ngày 19/4/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện YT thu.

Anh Hoàng Văn V và chị Hồ Thị S phải chịu 6.387.900đ (Sáu triệu ba trăm tám mươi bẩy nghìn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh **BG**;
- VKSND tỉnh **BG**;
- VKSND huyện **YT**;
- THA huyện **YT**;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Hùng